



Bản tin Forvis Mazars Việt Nam

Góc nhìn chuyên môn

Nhận diện các rủi ro thuế của hoạt động sản xuất phần mềm trong quá trình thanh kiểm tra

Trọng điểm kiểm tra hiện nay của Cơ quan thuế

A. Áp dụng 0% thuế GTGT đối với hoạt động sản xuất xuất khẩu phần mềm

i. Điều kiện cho hoạt động xuất khẩu

Hoạt động sản xuất xuất khẩu nói chung được áp dụng thuế suất GTGT 0% khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Bán cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng ngoài Việt Nam hoặc trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu;
- Cần có hợp đồng ký kết với bên nước ngoài về việc bán hàng xuất khẩu; hóa đơn hợp lệ; chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt; tờ khai hải quan đã hoàn thành thủ tục xuất khẩu (đối với hàng hóa) cùng bằng chứng bàn giao hoặc nghiệm thu (đối với phần mềm) đã được cung cấp ra nước ngoài.

Xác định phạm vi tiêu dùng ngoài lãnh thổ Việt Nam

Đây là điều kiện then chốt để áp dụng thuế suất 0% đối với hoạt động xuất khẩu phần mềm. Tuy nhiên, việc xác định phạm vi tiêu dùng ngày càng phức tạp và tiềm ẩn rủi ro, đặc biệt đối với các mô hình phần mềm trực tuyến hoặc có yếu tố xuyên biên giới.

Cơ quan thuế có xu hướng tăng cường xem xét yếu tố **“hiện diện tại Việt Nam”**, bao gồm khả năng tải xuống, truy cập hoặc sử dụng phần mềm từ trong nước. Trong nhiều trường hợp, dù hợp đồng ký với khách hàng nước ngoài, nếu sản phẩm có thể được truy cập công khai (thông qua App Store, website toàn cầu, hoặc máy chủ đặt tại Việt Nam), giao dịch vẫn có thể bị coi là tiêu dùng trong nước và không đủ điều kiện áp dụng thuế suất 0%.

ii. Tính đầy đủ và nhất quán của hồ sơ, chứng từ

Cơ quan thuế hiện không chỉ dừng ở việc xem xét hợp đồng khung (framework agreement) mà còn yêu cầu bộ chứng từ chi tiết gồm Danh sách chi tiết công việc (Detailed SOW), Đơn đặt hàng (Purchase Order) và Biên bản bàn giao (Handover Minutes).

Các chứng từ này cần thống nhất về phạm vi, giá trị và thời điểm hoàn thành công việc, nhằm chứng minh tính thực tế của hoạt động và tính đủ điều kiện áp dụng thuế suất 0%.

Đối với hợp đồng tính phí theo phương thức chi phí cộng thêm (cost-plus), cơ quan thuế yêu cầu doanh nghiệp chứng minh rõ mối liên hệ giữa kết quả công việc và giá trị tính phí. Việc chỉ áp dụng tỷ lệ lợi nhuận cố định (mark-up) mà không có bằng chứng cụ thể về nội dung và kết quả công việc có thể không được chấp nhận là hoạt động sản xuất phần mềm mà là một dịch vụ phần mềm được cung cấp và tiêu dùng tại Việt Nam và do vậy không được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%.



iii. Bảng chứng bàn giao

Bảng chứng bàn giao tiếp tục là một trong những tiêu chí trọng tâm được cơ quan thuế xem xét khi rà soát điều kiện áp dụng thuế suất 0% cũng như hoàn thuế GTGT, đặc biệt đối với hoạt động sản xuất xuất khẩu phần mềm.

Giai đoạn gần đây, cơ quan thuế thông qua Điều 28, Nghị định 181/2025/NĐ-CP đã tăng cường quy định chi tiết về các trường hợp xuất khẩu đặc thù, yêu cầu doanh nghiệp phải chuẩn bị bảng chứng chuyển giao rõ ràng, chẳng hạn như:

- Xuất khẩu qua sàn thương mại điện tử hoặc kho ngoại quan: cần chứng từ chứng minh hàng đã giao cho người mua nước ngoài;
- Sản phẩm nội dung thông tin số/dịch vụ số: cần hồ sơ chứng minh dịch vụ được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam (địa chỉ thanh toán, địa chỉ IP của người sử dụng, mã vùng...).

Một rủi ro phổ biến trong quá trình kiểm tra thuế là doanh nghiệp không thể xuất trình bảng chứng bàn giao, do các yếu tố như bảo mật dữ liệu, thay đổi hệ thống lưu trữ, hoặc khách hàng nước ngoài đã ngừng cấp quyền truy cập.

Tuy nhiên, cơ quan thuế vẫn có quyền yêu cầu doanh nghiệp chứng minh cách thức chuyển giao và bảng chứng về việc bàn giao thực tế của sản phẩm hoặc dịch vụ đã cung cấp, ngay cả trong trường hợp các hoạt động hoặc dịch vụ này đã được thực hiện từ rất lâu.

iv. Chứng từ thanh toán

Cơ quan thuế hiện tăng cường kiểm tra chứng từ thanh toán qua ngân hàng nhằm đánh giá tính thực tế của giao dịch và điều kiện áp dụng thuế suất 0% đối với hoạt động phần mềm được cung cấp ra nước ngoài.

Theo thực tiễn kiểm tra, giấy báo có của ngân hàng được xem là tài liệu trọng yếu trong hồ sơ hoàn thuế và xác định điều kiện áp dụng thuế suất 0%. Cụ thể, chứng từ này cần thể hiện rõ tên và số tài khoản của bên chuyển và bên nhận tiền; nội dung thanh toán có viện dẫn rõ đến hợp đồng hoặc hóa đơn liên quan; và đảm bảo sự khớp nối giữa thông tin trên hợp đồng, hóa đơn và giao dịch thanh toán thực tế.

Trọng điểm kiểm tra hiện nay của Cơ quan thuế



B. Ưu đãi thuế TNDN đối với hoạt động sản xuất phần mềm

Hiện nay, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm phần mềm có thể được hưởng các ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định pháp luật. Các gói ưu đãi thuế hiện có:

- Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn **15 năm** đối với thu nhập từ dự án đầu tư mới trong lĩnh vực sản xuất phần mềm;
- Miễn thuế tối đa **4 năm** và **giảm 50%** số thuế phải nộp tối đa không quá 9 năm tiếp theo đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất phần mềm;

Cơ quan thuế hiện đang tăng cường kiểm tra và đánh giá các hồ sơ áp dụng ưu đãi thuế TNDN đối với hoạt động phần mềm từ nhiều góc độ khác nhau.

i. Danh mục sản phẩm được công nhận

Danh mục sản phẩm phần mềm được ban hành kèm theo thông tư 20/2021/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông, được phân loại thành **5 nhóm chính**, phản ánh toàn bộ chuỗi hoạt động nghiên cứu, phát triển và ứng dụng phần mềm trong thực tế, bao gồm:

- Nhóm phần mềm hệ thống;
- Nhóm phần mềm ứng dụng;
- Nhóm phần mềm công cụ;
- Nhóm phần mềm tiện ích;
- Các phần mềm khác.

ii. Hoạt động sản xuất phần mềm cần bám sát luật chuyên ngành

Theo quy định, ưu đãi thuế TNDN chỉ áp dụng đối với hoạt động “sản xuất sản phẩm phần mềm” nằm trong Danh mục sản phẩm được công nhận. Tuy nhiên, trong thực tế thanh tra, cơ quan thuế đang diễn giải khái niệm “sản xuất” theo hướng ngày càng chặt chẽ hơn, cụ thể:

Xu hướng chỉ công nhận doanh nghiệp là “sản xuất sản phẩm phần mềm” khi tự thực hiện đầy đủ 7 bước của quy trình sản xuất phần mềm theo quy định, và kết quả đầu ra là một sản phẩm phần mềm hoàn chỉnh, từ đó mới đủ điều kiện xem xét ưu đãi thuế TNDN.

Trọng điểm kiểm tra hiện nay của Cơ quan thuế

iii. Các chất vấn trong thực tiễn thanh kiểm tra thuế

Sản phẩm phần mềm hay Dịch vụ gia công phần mềm

Chỉ những doanh nghiệp tự thực hiện đầy đủ 7 bước của quy trình sản xuất và tạo ra sản phẩm hoàn chỉnh mới có khả năng được công nhận là “sản xuất sản phẩm phần mềm”; các trường hợp khác có thể bị xem là dịch vụ hoặc gia công, dẫn đến rủi ro không đủ điều kiện áp dụng ưu đãi thuế TNDN. Hoặc ngay cả với doanh nghiệp đã sản xuất trọn vẹn sản phẩm gốc, các hoạt động nâng cấp, sửa lỗi hoặc bổ sung tính năng định kỳ cũng có thể bị xem là “dịch vụ phần mềm”, theo khái niệm quy định tại Nghị định 71/2007/NĐ-CP, và do đó không thuộc phạm vi được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

Cũng có một số tình huống cơ quan thuế không công nhận hoạt động sản xuất, chẳng hạn như trường hợp sản phẩm được tạo ra chỉ là một phần để tích hợp vào hệ thống hoặc bộ sản phẩm hoàn chỉnh của bên khác, khi đó có thể bị xem là hoạt động “gia công phần mềm”, không đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế TNDN.

Xác định doanh thu

Cơ quan thuế yêu cầu doanh nghiệp xác định và tách biệt rõ doanh thu từ sản phẩm phần mềm với doanh thu từ dịch vụ hoặc gia công phần mềm nhằm xác định chính xác phần thu nhập được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

Việc không có cơ chế phân loại và ghi nhận rõ ràng có thể dẫn đến rủi ro bị loại trừ một phần doanh thu ưu đãi trong quá trình thanh, kiểm tra thuế.

Ảnh hưởng của chính sách giá

Với các mô hình tính phí theo phương thức “chi phí cộng thêm” (cost-plus) hoặc “khoán trọn gói” (lump-sum) hàng tháng, cơ quan thuế có thể cho rằng doanh nghiệp không xác định được giá trị riêng cho từng sản phẩm phần mềm, từ đó phân loại hoạt động là “dịch vụ phần mềm” và bác bỏ điều kiện ưu đãi thuế TNDN.

Đồng thời, doanh nghiệp được yêu cầu xuất hóa đơn tại thời điểm bàn giao sản phẩm hoàn chỉnh thay vì gộp cuối kỳ, nhằm phản ánh giá trị và thời điểm bàn giao từng sản phẩm cụ thể. Cách hiểu này tạo áp lực cho doanh nghiệp trong việc quản lý tiến độ, xác nhận bàn giao và ghi nhận doanh thu đúng kỳ.

Danh mục hồ sơ bổ trợ

Cơ quan thuế thường yêu cầu doanh nghiệp xuất trình bộ hồ sơ chứng minh hoạt động sản xuất phần mềm, với cấu trúc tương tự hồ sơ được sử dụng khi xem xét điều kiện áp dụng thuế suất GTGT 0%, bao gồm nhưng không giới hạn: hợp đồng, đơn đặt hàng, biên bản bàn giao, nghiệm thu và chứng từ thanh toán.

Ngoài ra, doanh nghiệp thường được đề nghị cung cấp danh sách chi tiết các dự án hoặc sản phẩm phần mềm đã thực hiện, kèm theo mô tả quy trình sản xuất, phạm vi công việc và kết quả đầu ra của từng dự án, nhằm làm rõ việc thực hiện đầy đủ 7 bước của quy trình sản xuất phần mềm theo quy định và chứng minh tính thực tế của hoạt động sản xuất.

Hồ sơ công nhận sản phẩm

Sản phẩm phần mềm phải nằm trong Danh mục được công nhận, đồng thời doanh nghiệp phải gửi báo cáo định kỳ cho Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 30/1 hàng năm. Dù hiện chưa có chế tài xử phạt cụ thể, việc không thực hiện có thể ảnh hưởng đến tính hợp lệ của hồ sơ ưu đãi.

Nhìn chung, cơ quan thuế đang thu hẹp phạm vi áp dụng ưu đãi thuế TNDN, đặt ra nhiều thách thức cho doanh nghiệp phần mềm, đặc biệt là các đơn vị xuất khẩu hoặc cung cấp giải pháp theo yêu cầu riêng.

Khuyến nghị đối với doanh nghiệp

Để ứng phó hiệu quả trước xu hướng thanh, kiểm tra chặt chẽ đối với hoạt động phần mềm, doanh nghiệp nên chủ động triển khai các bước sau để giảm thiểu rủi ro và đảm bảo tuân thủ thuế:

- **Rà soát quy trình hoạt động phần mềm:** Phân định rõ giữa sản phẩm - dịch vụ - gia công, bảo đảm hồ sơ phản ánh đúng bản chất giao dịch thực tế.
- **Chuẩn hóa hồ sơ:** Thiết lập bộ hồ sơ xuất khẩu phần mềm đầy đủ, bao gồm hợp đồng, đơn đặt hàng (PO), biên bản bàn giao, xác nhận tiêu dùng ở nước ngoài, giấy báo có, bằng chứng về việc sản phẩm phần mềm đã được bàn giao cho người mua v.v
- **Tuân thủ yêu cầu về ưu đãi thuế TNDN:** Đảm bảo sản phẩm thuộc Danh mục được công nhận và nộp báo cáo định kỳ cho Sở Thông tin và Truyền thông đúng hạn.
- **Thiết lập quy trình nội bộ thống nhất:** Xây dựng quy trình về phê duyệt hợp đồng, thời điểm lập hóa đơn, lưu trữ chứng từ điện tử và cơ chế truy xuất nhanh khi cơ quan thuế yêu cầu.
- **Thực hiện soát xét độc lập (pre-tax audit review):** Trước khi thanh tra thuế, doanh nghiệp nên tự đánh giá nội bộ hoặc nhờ đơn vị tư vấn độc lập để nhận diện sớm các rủi ro và kịp thời khắc phục.



Hỗ trợ từ Forvis Mazars Việt Nam

Kết hợp năng lực tư vấn thuế chuyên sâu và hiểu biết thực tiễn đối với lĩnh vực phần mềm, đội ngũ chuyên gia của Forvis Mazars Việt Nam có thể kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp các dịch vụ sau:

Soát xét và khắc phục các rủi ro tiềm tàng về thuế

Rà soát điều kiện, quy trình và tính hợp lệ của hồ sơ áp dụng thuế suất GTGT 0% và ưu đãi thuế TNDN đối với hoạt động sản xuất, xuất khẩu phần mềm, nhằm đảm bảo phù hợp với yêu cầu kiểm tra thực tế của cơ quan thuế.

Trên cơ sở kết quả đánh giá, Forvis Mazars sẽ đưa ra khuyến nghị cụ thể để hoàn thiện hồ sơ thuế, giảm thiểu rủi ro và tối ưu hóa các ưu đãi thuế hợp pháp của doanh nghiệp.

Thiết lập quy trình và hệ thống chứng từ nội bộ

Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng hoặc rà soát quy trình nội bộ về phê duyệt hợp đồng, lập hóa đơn, lưu trữ và truy xuất chứng từ điện tử, bảo đảm tính tuân thủ và sẵn sàng cho thanh tra thuế.

Đào tạo và nâng cao năng lực tuân thủ

Tổ chức các buổi đào tạo và hội thảo chuyên đề nhằm giúp doanh nghiệp nâng cao hiểu biết và quản trị rủi ro thuế trong lĩnh vực phần mềm.

Để được tư vấn chi tiết hoặc thảo luận về tình huống cụ thể của doanh nghiệp, vui lòng liên hệ với các chuyên gia của chúng tôi tại Forvis Mazars Việt Nam để được hỗ trợ chi tiết.



Liên hệ

Huyền Nguyễn

Tổng Giám đốc

huyen.nguyen@forvismazars.com

Nguyễn Hải Minh

Phó Tổng Giám đốc

Phụ trách Dịch vụ tư vấn

minh.nguyen@forvismazars.com

Nguyễn Minh Đa

Phó Tổng Giám đốc

Tư vấn thuế, Dịch vụ tư vấn

da.nguyen@forvismazars.com

Văn phòng TP Hồ Chí Minh

Tầng 9 - 11, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du,
Phường Bến Thành, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 38 241 493

Văn phòng Hà Nội

Tầng 14, Tòa nhà Peakview, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 39 36 10 31

Tìm hiểu thêm

Website: www.forvismazars.com/vn

Facebook: www.facebook.com/ForvisMazarsVN

LinkedIn: www.linkedin.com/company/forvis-mazars-in-vietnam



**Bản tin cập nhật thông tin thuế & pháp lý của Forvis Mazars Việt Nam được soạn thảo nhằm mục đích cung cấp các thông tin cập nhật về chuyên môn tại Việt Nam. Các thông tin và phân tích, bình luận trong Bản tin này chỉ mang tính hướng dẫn chung và được trích dẫn, diễn giải từ các văn bản do cơ quan nhà nước ban hành. Chúng tôi khuyến nghị khách hàng liên hệ với đội ngũ tư vấn của Forvis Mazars Việt Nam để được tư vấn chi tiết về mặt chuyên môn cho từng trường hợp cụ thể.*

Forvis Mazars là mạng lưới dịch vụ chuyên nghiệp hàng đầu toàn cầu hoạt động với một thương hiệu duy nhất gồm hai thành viên: Forvis Mazars tại Mỹ và Forvis Mazars Group, một mô hình hợp nhất quốc tế hoạt động tại hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ

Chúng tôi cam kết mang đến trải nghiệm độc đáo trong việc cung cấp dịch vụ kiểm toán, đảm bảo, thuế và tư vấn trên phạm vi toàn cầu.

www.forvismazars.com/vn